

Bản án số 126/2024/HS-PT
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: bà Lê Thị Thúy Bình;
ông Trần Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 817/2023/TLHS-PT ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Nam T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 29/2023/HS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Nam T sinh năm 1972; trú tại: đội 11 thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn N và bà Bùi Thị S (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/01/2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: các luật sư Hà Văn K - Văn phòng luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh H và Nguyễn Quốc K - Văn phòng luật sư N, Đoàn Luật sư thành phố H; đều có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Lê Ngọc Đ sinh năm 1990 (bị thương tích 10 %).

+ Chị Lê Thị Ngọc L sinh năm 1984 (đã chết).

Đều trú tại: nhà số 7/x C, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của chị L:

+ Ông Lê Văn H sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1960 (là bố mẹ đẻ chị L); đều trú tại: nhà số 34 G T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Lê Ngọc Đ sinh năm 1990 (là bị hại trong vụ án).

+ Cháu Đoàn Anh Q sinh năm 2014 (con chị L). Người đại diện theo pháp luật của cháu Quân: anh Đoàn Văn Giang sinh năm 1981; trú tại: nhà số 26/286 đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Cháu Lê Nhật M sinh năm 2019 (con chị L).

Đại diện theo pháp luật của cháu M và đại diện theo ủy quyền của ông Hùng, bà Nam và anh Giang là anh Lê Ngọc Đ; vắng mặt.

+ Anh Phạm Thanh S sinh năm 1984 (đã chết); trú tại: nhà số 6/26 Canh Nông 2, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh S:

+ Ông Phạm Văn Tiến sinh năm 1961 (bố đẻ anh S); trú tại: nhà số 2A Lý Thường Kiệt, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị Yên sinh năm 1961 (mẹ đẻ anh S); trú tại: nhà số C32 khu chợ Tuệ Tĩnh, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Cháu Phạm Hồng Phúc sinh năm 2004 (con anh S); trú tại: số 140 Canh Nông 2, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiến, cháu Phúc: bà Nguyễn Thị Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng cuối năm 2019, đầu năm 2020, Nguyễn Nam T có vay của chị Lê Thị Ngọc L số tiền 1.100.000.000 đồng với lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày, T đã trả hết tiền gốc và một phần tiền lãi. Đến ngày 11/12/2020, T viết giấy còn nợ lại chị L số tiền là 520.000.000 đồng (đây là số tiền lãi, số tiền này không tính lãi). Chị L đã nhiều lần đòi nhưng T chưa có tiền trả, xin khất nợ khi nào thu xếp được tiền sẽ trả nhưng chị L không đồng ý mà yêu cầu T phải trả trước Tết Nguyên đán 2023.

Khoảng 21 giờ ngày 21/01/2023 (tối 30 tết), anh Lê Ngọc Đ là chồng chị L và anh Phạm Thanh S đến nhà T (ở thôn Cao Dương, xã Gia Khánh, huyện Gia Lộc) để đòi nợ. Anh Đ yêu cầu T phải trả tiền ngay. Do không có tiền trả, T xin được khất nợ nhưng anh Đ không đồng ý nên T nói vay tiền của chị L phải có chị L đến thì mới trả nợ. Anh Đ gọi điện cho chị L và mở loa ngoài để chị L nói chuyện với T. Chị L chửi T “Đ.m mày, mày phải trả tiền tao, ngày hôm nay tao xuống là phải trả tiền”, T nói “Làm sao em phải chửi anh, anh vay anh chưa có anh khất em đến ra giêng anh gửi, bây giờ đang Tết”. Nghe T nói vậy thì chị L tắt điện thoại. T dùng điện thoại của mình gọi cho chị L nhưng chị L không nghe. Lúc này, T nghĩ chị L sẽ đi cùng một số người khác đến nhà đòi nợ và có thể mang theo hung khí để đánh mình nên T liền đi ra khu vực sau nhà thờ của

gia đình lấy 01 con dao, loại dao bầu bằng kim loại dài khoảng 20 cm đút vào trong áo khoác đang mặc, rồi đi lên tầng 2 nhà mình cất giấu dưới đầu giường, với mục đích để tấn công lại chị L cùng những người đi cùng nếu bị đánh.

Đến khoảng 23 giờ, chị L cùng chị Vũ Thùy L (trú tại số xx/100 P, phường P, thành phố Hải Dương) và anh Đinh Xuân T2 (trú tại: số xx/207 Q, phường B, thành phố Hải Dương) đến nhà T. Lúc này chị L, anh Đ, anh S, anh T2 và chị Linh ngồi trong phòng khách nhà T. Chị L tiếp tục yêu cầu T phải trả nợ nhưng T nói không có tiền trả và xin được khất nợ để ra giêng sẽ trả. Chị L không đồng ý mà yêu cầu T phải trả tiền trước giao thừa, T bảo chị L muốn lấy đồ đạc gì trong nhà thì lấy nhưng chị L vẫn yêu cầu phải trả tiền. T nói “Em dồn anh đến đường cùng rồi đấy, để anh lên anh lấy giấy viết giấy nợ cho em, em muốn viết bao nhiêu thì anh viết bấy nhiêu”. T đi lên tầng 2 lấy 01 khẩu súng bắn đạn ghém và 02 viên đạn cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ rồi lắp 01 viên đạn vào súng và để 01 viên đạn trong túi quần phía trước bên phải, đồng thời lấy dao bầu giấu dưới đầu giường cầm bên tay trái, hướng mũi dao về phía trước, đặt nòng súng lên trên dao, tay phải cầm vào phần báng súng và đặt ngón trỏ phải vào vị trí cò súng rồi đi xuống cầu thang. Thấy T cầm súng đi xuống thì chị L, anh Đ, anh S và anh T2 đều đứng dậy, còn chị Linh lúc này đứng ở ngoài hiên. Khi T đi xuống hết bậc cầu thang, T hướng nòng súng về phía chị L (khi đó đang ở phía trong cùng gần kệ tivi phòng khách), đầu nòng súng cách chị L khoảng 03 mét, T bóp cò súng, đạn nổ trúng vào phần đầu, mặt của chị L làm chị L bị thương. Thấy chị L bị bắn thì anh Đ, anh S lao về phía T nên T vứt súng xuống nền nhà, tay phải cầm dao bầu đâm liên tiếp 02 nhát trúng vùng ngực anh S, anh S bỏ chạy ra ngoài sân rồi gục ngã, chết tại chỗ. Thấy vậy, anh Đ lao về phía T túm, vật lộn, giằng dao của T thì bị T đâm trúng bụng, hông, tay. Sau đó anh Đ giằng được dao, tay phải cầm dao, tay trái ghì T vào tường ngoài hiên. Thấy thế chị L bảo anh Đ “không nhất thiết phải thế đâu, chừa cho nó đi” thì anh Đ bỏ T ra rồi đi vào chỗ chị L. Lúc này, chị L đang ngồi trên ghế dài trong phòng khách chửi T “Đ.m mày, mày dám bắn tao à”. T liền nhặt súng và lấy 01 viên đạn còn lại từ trong túi quần bên phải lắp vào súng, rồi đi gần đến vị trí đối diện chị L, dí đầu nòng súng cách phần ngực chị L khoảng 20 cm, nói “Mày ép tao đến đường cùng, mày đưa đầu gấu đến mày giết tao à” rồi bóp cò, đạn nổ trúng phần ngực và bụng của chị L làm chị L gục xuống. Lúc này, anh Đ vẫn đang cầm con dao (trước đó giằng được của T) giằng co với T chạy từ trong phòng khách ra đến sân thì bị T dùng súng vọt nhiều nhát, anh Đ giơ tay lên đỡ khiến báng, nòng súng rơi ra rơi xuống sân, anh Đ cầm dao bầu bỏ chạy ra ngoài cổng thì ngã ra đường, T không đuổi đánh nữa mà ngồi tại phòng khách. Sau đó chị L, anh Đ và T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cấp cứu, đến khoảng 00 giờ ngày 22/01/2023 chị L bị chết do mất máu cấp; anh Đ bị thương phần mềm. Ngày 22/01/2023, Nguyễn Nam T bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 18/GDPY ngày 27/01/2023 đối với chị Lê Thị Ngọc L, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: đám tổn thương thủng da, sây sát da vùng nửa mặt phải đi từ vị trí trán phải dưới đi xuống dưới gò má phải, cằm phải, nền cổ phải; vết thương thủng da vùng thượng vị sát mũi ức; vết thương thông khoang bụng làm vỡ gan, rách nhu mô thận phải, tổn thương cột sống thắt lưng số 3. Tại vùng mặt và trong khoang bụng tìm thấy nhiều mảnh kim loại màu xám kích thước (0,3x0,2) cm, 01 vật hình trụ đường kính 1,5cm và 01 vật không rõ hình dài 1 cm.

- Nguyên nhân chết: mất máu cấp (vết thương thấu bụng, chảy máu khoang bụng, vỡ gan, rách nhu mô thận phải, tổn thương cột sống thắt lưng số III).

- Cơ chế hình thành vết thương: tổn thương phần mềm gây thủng da, sây sát da vùng nửa mặt phải đi từ vị trí trán phải đi xuống dưới gò má phải, cằm phải, nền cổ phải. Tổn thương này có hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Tổn thương này do hỏa khí gây nên là phù hợp. Tổn thương gây tử vong là vết thương thủng da vùng thượng vị sát mũi ức. Vết thương thông khoang bụng làm vỡ gan, rách nhu mô thận phải, tổn thương cột sống thắt lưng số 3. Vết thương này do hỏa khí có hướng từ trước ra sau gây nên là phù hợp.

- Với các tổn thương trên người chị Lê Thị Ngọc L, nếu được cấp cứu kịp thời có thể vẫn tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 17/GDPY ngày 27/01/2023 đối với anh Phạm Thanh S, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định:

- Dấu hiệu chính qua giám định: kết mạc hai mắt nhợt; vết thương thứ nhất vùng ngực trái thông khoang ngực, làm đứt cơ liên sườn số II-III, đứt bán phần xương sườn số III bên trái, thấu phổi, làm đứt bán phần quai động mạch chủ, đứt động mạch vành, chảy máu khoang ngực; vết thương thứ hai vùng ngực trái, thông khoang bụng, làm đứt xương sườn số V, VI bên trái, thông khoang bụng, vết thương thấu gan đến cơ cạnh sống, gây chảy máu khoang bụng.

- Nguyên nhân chết: mất máu cấp (vết thương thông khoang ngực, rách quai động mạch chủ, mạch vành; tổn thương phổi trái; chảy máu khoang ngực - bụng; vết thương thấu gan).

- Cơ chế hình thành vết thương: vết thương thứ nhất thông khoang ngực, bụng làm đứt xương sườn số III. Vết thương thấu phổi làm rách quai động mạch chủ, mạch vành. Vết thương này do vật sắc nhọn có hướng từ trước ra sau, hơi chệch từ trên xuống dưới gây nên là phù hợp. Vết thương thứ hai thông khoang bụng làm đứt sụn sườn số V, VI làm rách cơ hoành, thấu gan, chảy máu khoang bụng. Vết thương này do vật sắc nhọn có hướng từ trước ra sau, trên xuống dưới gây nên là phù hợp.

- Với các tổn thương trên người anh Phạm Thanh S, nếu được cấp cứu kịp thời có thể vẫn tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/TgT ngày 22/3/2023 đối với anh Lê Ngọc Đ, Trung tâm Pháp y - Sở y tế Hải Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: 08 sẹo vết thương phần mềm vùng bụng phải, mông, bàn ngón tay trái, phải, kích thước trung bình nhỏ; các tổn thương có đặc điểm do vật sắc gây nên, anh Đ bị người khác dùng con dao mà Công an tỉnh Hải Dương gửi giám định, có đặc điểm như trên gây ra là phù hợp. Các vết thương xảy ra cùng một thời điểm; không đủ yếu tố xác định chiều hướng, cơ chế hình thành các vết thương.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%.

Tại Kết luận giám định số 584/KL-KTHS ngày 28/02/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Trên con dao thu tại hiện trường có bám dính máu của Phạm Thanh S và một người nam giới khác (chưa xác định họ tên), không phải của Nguyễn Nam T.

- Trên các mẫu quần, áo, giày ghi thu giữ của Nguyễn Nam T (sử dụng tại thời điểm gây án) đều bám dính vết máu người là máu của Nguyễn Nam T; dấu vết bám dính trên chiếc quần bò màu xanh cho kiểu gen lẫn giữa Nguyễn Nam T và người nam giới khác (chưa xác định họ tên) đã để lại trên con dao ghi thu giữ tại hiện trường.

- Các dấu vết thu tại hiện trường đều là dấu vết máu người. Trong đó: dấu vết tại nền nhà góc phía nam ghé xô pha dài và tại mặt ghế đơn góc phía nam; thu tại hiên trước cửa ra vào là máu của Nguyễn Nam T; dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu tại cầu thang cho kiểu gen lẫn của Nguyễn Nam T và Phạm Thanh S; dấu vết ghi thu tại mái bàn thờ thần tài và ghi thu trên bảng điện là máu của Phạm Thanh S; dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu tại sân về góc phía tây là máu của người nam giới khác (chưa xác định họ tên) đã để lại dấu vết máu trên con dao và trên chiếc quần bò xanh gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 574/KL-KTHS ngày 08/02/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng săn bắn đạn ghém cỡ 16, không thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng còn sử dụng để bắn được.

- 02 vỏ đạn và các mảnh kim loại gửi giám định là vỏ đạn ghém cỡ 16 là thành phần của đạn ghém được sử dụng cho súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Không đủ cơ sở để kết luận trong mỗi vỏ đạn trên chứa được bao nhiêu mẫu kim loại gửi giám định.

- 02 vỏ đạn gửi giám định do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

Quá trình khám nghiệm tử thi anh Phạm Thanh S, phát hiện, thu giữ tại túi áo trái có 01 túi nilon kích thước (4x4) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu đỏ. Tại Kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 29/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương xác định:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng: 0,436g là ma túy, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu đỏ: 0,206g là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 597/KL-KTHS ngày 08/02/2023, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá trong mẫu máu ghi thu của Lê Thị Ngọc L gửi giám định.

- Tìm thấy chất Diazepam là ma túy trong mẫu máu ghi thu của Phạm Thanh S gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo và đại diện gia đình anh S đã thỏa thuận giải quyết xong việc bồi thường dân sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình chị L 10.000.000 đồng.

Tại Bản án số 29/2023/HS-ST ngày 29-6-2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Nam T tử hình về tội “Giết người”; tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc Nguyễn Nam T bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị L gồm ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị N, anh Lê Ngọc Đ, các cháu Đoàn Anh Q và Lê Nhật M và giao cho anh Lê Ngọc Đ đại diện nhận các khoản gồm chi phí cứu chữa, mai táng là 90.806.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng; tổng số là 239.806.000 đồng; đã bồi thường được 10.000.000 đồng; bị cáo còn phải bồi thường 229.806.000 đồng.

Buộc Nguyễn Nam T cấp dưỡng cho các con của chị L là cháu Đoàn Anh Q sinh tháng 7/2014 và cháu Lê Nhật M sinh tháng 01/2019, mỗi cháu 2.100.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định việc xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-7-2023, bị cáo Nguyễn Nam T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, với lý do: việc bị cáo phạm tội có yếu tố bị kích động, do bị phía bị hại ép buộc trả nợ vào thời điểm

giao thừa, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và đại diện các bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” là đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; tuy nhiên, nguyên nhân, lí do xảy ra vụ án người bị hại có một phần lỗi, ép buộc bị cáo trả nợ vào đêm giao thừa...; sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân.

Các luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21-01-2023 (tối 30 tết), tại nhà riêng của bị cáo Nguyễn Nam T, do mâu thuẫn trong việc trả nợ tiền với vợ chồng chị Lê Thị Ngọc L, anh Lê Ngọc Đ và một số người đi cùng đến đòi nợ, Nguyễn Nam T đã sử dụng súng tự chế (súng bắn đạn ghém) bắn 02 phát trúng mặt, ngực chị Lê Thị Ngọc L làm chị L chết do mất máu cấp; sử dụng dao bầu bằng kim loại dài khoảng 20 cm sắc, nhọn đâm 02 nhát vào vùng ngực anh Phạm Thanh S và đâm nhiều nhát vào bụng, mông, bàn tay anh Lê Ngọc Đ; làm anh S bị chết do mất máu cấp, anh Đ bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nam T có tính chất côn đồ, chủ động sử dụng súng bắn đạn ghém và dao bầu là hung khí nguy hiểm để bắn, đâm, làm anh S, chị L bị chết; việc anh Đ bị đâm nhưng không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Nam T về tội “Giết người” quy định tại các điểm a và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; hậu quả của vụ án làm 02 người chết, 01 người bị thương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, xét thấy:

Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị cáo còn nợ tiền chị L nhưng chưa có khả năng trả nợ; thời điểm xảy ra sự việc vào lúc khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21-01-2023 là thời khắc chuẩn bị đón giao thừa, khi vợ chồng chị L cùng một số người, chủ động đến nhà bị cáo và có lời lẽ có tính chất xúc phạm, dùng số đông áp đảo, ép buộc bị cáo phải trả nợ trước giao thừa. Mặc dù bị cáo đã xin khát nợ ra ngoài tết vì tại thời điểm đó bị cáo và gia đình không có khả năng trả nợ nhưng vợ chồng chị L không đồng ý, cố tình ép buộc bị cáo phải thanh toán nợ. Trong trường hợp cụ thể này, việc bị cáo phạm tội là có yếu tố bị kích động về tinh thần do bị ép buộc phải trả nợ ngay từ phía bị hại, bị cáo phạm tội có tính chất bột phát, không có dự mưu trước; đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội có tính chất bột phát, trước khi xét xử sơ thẩm đã tác động gia đình bồi thường xong phần thiệt hại cho đại diện bị hại là anh S và bồi thường 1 phần thiệt hại cho đại diện bị hại là chị L, thì sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho gia đình chị L, anh Đ; đại diện hợp pháp các gia đình bị hại chị L, anh S đều có đơn đề nghị áp dụng triệt để chính sách khoan hồng giảm hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo nộp tài liệu, có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện có hơn 100 người dân địa phương nơi bị cáo cư trú kí tên đề nghị xem xét khoan hồng đối với bị cáo; bản thân bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, hoàn thành nghĩa vụ quân sự; không có tiền án, tiền sự.

Xem xét đầy đủ, toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án trước và sau khi xét xử sơ thẩm (tình tiết mới), nguyên nhân, lí do xảy ra sự việc, kết hợp với chính sách hình sự nhân đạo và yêu cầu áp dụng hình phạt tử hình trong giai đoạn hiện nay, xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư tại phiên tòa và ý kiến của đại diện hợp pháp các bị hại giảm hình phạt cho bị cáo xuống tù không thời hạn, mở ra cho bị cáo con đường được sống, phục thiện, ăn năn hối cải, cải tạo để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa Bản án số 29/2023/HS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương như sau: áp dụng các điểm a, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s và e khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Nam T tù chung thân về tội “Giết người”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-01-2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Đại diện bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương
(02 bản để giao cho bị cáo T 01 bản);
- Cục T.H.A DS tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam